

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: TKD22B2 Năm học: 22-23
Mã môn học/ Mô đun: MH02073 Học kỳ: 01
Tên môn học/ Mô đun: Giáo dục QP - An ninh
Số tín chỉ: 2

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2253403021619	Trần Thị Quỳnh	Anh	24/04/2007			9	8.0	7.0		10.0		9.1
2	2253403021620	Đặng Sĩ	Đăng	20/06/2007			9	9.0	8.0		0.0	0.0	3.4
3	2253403021621	Nguyễn Thị Liễu	Đào	15/08/2007			8	8.0	8.0		8.0		8.0
4	2253403021622	Lê Long Trường	Định	27/05/2006			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
5	2253403021623	Nguyễn Thị	Đờ	03/06/1987			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
6	2253403021624	Mustofa Saly	Hah	20/10/2007			9	9.0	8.0		9.0		8.8
7	2253403021625	Lưu Quang	Hy	02/06/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
8	2253403021626	Lê Thị Hồng	Lam	05/06/2007			10	10.0	10.0		9.0		9.4
9	2253403021627	Phan Vũ	Luân	13/04/2007			8	8.0	8.0		8.0		8.0
10	2253403021628	Đào Văn	Minh	26/02/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
11	2253403021629	Lê Ngọc Hồng	Nga	13/12/2006			10	9.0	8.0		10.0		9.5
12	2253403021630	La Mỹ	Nhàn	31/03/2003			9	9.0	8.0		10.0		9.4
13	2253403021631	Nguyễn Thị	Nhanh	21/09/2004			9	9.0	8.0		10.0		9.4
14	2253403021632	Vương Ngọc Yến	Nhi	29/06/2007			8	8.0	8.0		7.0		7.4
15	2253403021633	Nguyễn An	Ninh	26/08/2007			9	9.0	9.0		7.0		7.8
16	2253403021634	Nguyễn Hoàng Thái	Phong	06/09/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
17	2253403021635	Nghiêm Tấn	Phúc	28/11/2006			10	9.0	8.0		9.0		8.9
18	2253403021636	Trần Nguyễn Thị Nhựt	Phụng	30/12/2006			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
19	2253403021637	Đỗ Xuân	Sanh	15/01/2004			9	8.0	9.0		10.0		9.4
20	2253403021638	Nguyễn Văn	Tài	14/07/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
21	2253403021639	Nguyễn Thị Kim	Thanh	28/04/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
22	2253403021640	Nguyễn Thị Kim	Thoa	24/12/2007			8	9.0	9.0		0.0	0.0	3.5
23	2253403021641	Trần Quốc	Thông	17/03/2006			8	9.0	9.0		7.0		7.7
24	2253403021642	Lý Trần Minh	Thư	22/08/2007			9	8.0	9.0		10.0		9.4
25	2253403021643	Huỳnh Thủy	Tiên	25/02/2005			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
26	2253403021644	Mai Thị Cẩm	Tiên	06/08/2006			10	10.0	10.0		9.0		9.4
27	2253403021645	Trần Minh	Tiến	24/05/2007			7	7.0	7.0		5.0		5.8
28	2253403021646	Phạm Bảo	Toàn	11/09/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
29	2253403021647	Nguyễn Thị Ngọc	Trân	06/01/2007			9	8.0	9.0		8.0		8.2
30	2253403021648	Trần Thị Huyền	Trân	12/11/2007			9	9.0	8.0		10.0		9.4
31	2253403021649	Trương Thị Huyền	Trân	19/05/2005			8	7.0	8.0		10.0		9.0
32	2253403021650	Đỗ Thị	Tuyền	23/05/2007			8	8.0	7.0		8.0		7.8
33	2253403021651	Huỳnh Bảo	Yến	20/09/2007			10	9.0	8.0		8.0		8.3
34	2253403021652	Nguyễn Hải	Yến	10/09/2007			6	6.0	6.0		0.0	0.0	2.4
35	2253403021653	Nguyễn Hoàng	Long	06/09/2004			8	9.0	10.0		8.0		8.5

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	-------	-------	------------

Châu Đốc, ngày 20 tháng 03 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Phan Trung Nhựt